

Vinh sầm uất và thành Nghệ An kín cổng cao tường.

Năm 1885, người Pháp chiếm thành Nghệ An. Ngay sau đó một làn sóng đầu tư lớn đã đổ vào Vinh, Bến Thủy. Bao gồm đầu tư của chính quyền vào cơ sở giao thông, đô thị, như đầu tư vào đường thủy, đường bộ từ Vinh đi các nơi trong nước, kể cả Lào; đầu tư xây dựng đường sắt (năm 1905 đã khánh thành đường sắt Hà Nội - Vinh); đầu tư hàng không (năm 1923 đã xây dựng sân bay Trường Thi). Bên cạnh đầu tư của chính quyền, là đầu tư của các nhà tư bản, các doanh nhân vào các công trình kinh tế, dân sinh.

Làn sóng đầu tư này được bắt đầu bằng Jean Dupuis, một thương nhân tài danh, một nhà thám hiểm gan góc, đồng thời là một tên thực dân hiếu chiến. Ngay từ năm 1887, Jean Dupuis đã lập công ty, dựng lên ở Bến Thủy một cái lán tre nứa để kinh doanh lâm thổ sản. Với mối quan hệ thân hữu với cả chính phủ bảo hộ và chính quyền Nam triều, năm 1888, Jean Dupuis đã được vua Đồng Khánh trao cho một đặc quyền là vừa khai thác, buôn bán lâm thổ sản, vừa được ủy quyền thu thuế lâm sản ở ba tỉnh Thanh, Nghệ, Tĩnh. Ông cũng được Tổng đốc Nghệ An là Đào Tấn cấp cho hơn 50.000 mét vuông đất từ bờ sông lên đến chân núi Quyết để xây dựng nhà máy gỗ và diêm. Đến năm 1892, Jean Dupuis bán lại cơ sở kinh doanh của mình cho anh em nhà F. Mange. Từ đó, anh em, mà đúng hơn là cả đại gia đình F. Mange đã xây dựng nên ở Bến Thủy một đế chế kinh doanh lớn nhất Trung kỳ, đó là tập đoàn SIFA, với Nhà máy Gỗ, Nhà máy Diêm, Nhà máy Điện, chưa kể còn kinh doanh đồn điền ở Phủ Quy. Bên cạnh Mange còn có các nhà tư bản khác, kinh doanh về lâm sản, như công ty Laotien, hay anh em nhà Lejeune kinh doanh thương mại, một công ty khác kinh doanh muối, rượu và thuốc phiện. Một số khác kinh doanh vận tải ô tô, điện ảnh, đồn điền cao su, cà phê... Ngay sau khi

chính quyền và các nhà tư bản đầu tư vào Vinh, Bến Thủy, hàng trăm doanh nhân người Việt cũng kéo về Vinh tìm cơ hội làm ăn và sinh cơ lập nghiệp, như Phạm Văn Phi, Nguyễn Đức Tư, Vương Đình Châu, Bạch Thái Bưởi, Bảo Nguyên, Phú Nguyên... Một số doanh nhân người Vinh, người Nghệ cũng phát triển sản nghiệp của mình trong bối cảnh mới, như Nguyễn Văn Tịnh, Lê Viết Lối, Trần Văn Thiêm, Trịnh Văn Ngán, Bạch Hưng Nghiêm...

Đầu tư lớn kéo theo sự phát triển kinh tế, hạ tầng đô thị, thu hút thêm cư dân đến với thành phố, từ đó tạo nên sức ép buộc chính quyền điều chỉnh, mở rộng quy hoạch, từng bước lập đô thị. Trong chưa đầy 30 năm từ các trung tâm đô thị Vinh, Bến Thủy, Trường Thi đã sáp nhập để thành lập thành phố Vinh - Bến Thủy vào năm 1927.

Như vậy, có thể nói đặc điểm rõ nhất của quá trình đô thị hóa ở Vinh là hoàn toàn thuận theo lẽ tự nhiên, bắt đầu từ phát triển kinh tế phi nông nghiệp, từ phát triển kinh tế phi nông nghiệp dẫn đến tăng dân số cơ học, từ tăng dân số dẫn đến phát triển hạ tầng đô thị, dân sinh. Sau đó mới là định hình và phát triển đô thị. Kiểu phát triển tuần tự này khác với kiểu phát triển theo cách “cưỡng bức” ngày nay.

2. Những “mảnh ghép” làm nên đa dạng văn hóa ở Vinh thời thuộc Pháp

Vinh đã phát triển bằng thu hút đầu tư từ bên ngoài vào, để khơi dậy nội lực bên trong. Thế nhưng điều đáng quan tâm là làn sóng đầu tư vào Vinh, Bến Thủy không chỉ mang đến tài sản, vốn liếng và công nghệ, mà để “tiêu hóa” những thứ đó cần có con người. Mà, những con người đã dám đi tìm kiếm cơ hội kinh doanh ở nơi khác thì không bao giờ là kém cỏi cả. Họ vừa có vốn liếng, kiến thức, kinh nghiệm, vừa có bản lĩnh và cả khả năng thích nghi, ứng biến. Như vậy, thì bên cạnh vốn, công nghệ, Vinh, Bến Thủy thời đó còn thu hút được một nguồn lực quý báu nhất, đó



Vẻ đẹp cổ kính của Cổng thành Vinh Ảnh: Duy Sơn

chính là “nguồn nhân lực chất lượng cao” như cách nói bây giờ. Chính nguồn nhân lực mới mẻ này đã khơi dậy được tiềm năng sẵn có của mảnh đất và con người ở đây, để tạo nên sự đột phá, đột biến cho Vinh - Bến Thủy. Nhưng, không chỉ tạo ra sự đột biến về kinh tế và đô thị, chính làn sóng người từ bên ngoài vào đã tạo nên sự biến đổi văn hóa vô cùng quan trọng cho thành Vinh. Thậm chí, tôi cho rằng, cho đến những năm 1930, Vinh - Bến Thủy đã là một đô thị đa văn hóa. Và, đa văn hóa của Vinh đương thời đã được tạo nên bởi những “mảnh ghép” chủ yếu sau đây:

2.1. Cộng đồng người Nghệ bản địa

Trước khi được đô thị hóa, vùng Vinh đương nhiên cũng là khu vực cư trú của người Nghệ, với văn hóa xứ Nghệ khá đặc sắc. Tuy nhiên, trước và sau khi người Pháp vào, dân cư ở Vinh chủ yếu vẫn là dân cư phi nông nghiệp, với các hoạt động thương mại, dịch vụ, nghề thủ công, quần cư quanh thành Nghệ An và chợ Vinh. Bao bọc xung quanh thành Vinh

vẫn là đồng ruộng và nông dân. Từ khi Vinh được đô thị hóa mạnh mẽ và nhanh chóng, dân số Vinh đã tăng từ trên dưới 5000 người đầu thế kỷ, lên 2 vạn những năm 1930. Trong đó, có khá nhiều người chuyển từ nông dân thành thị dân. Đặc biệt, trong 2 vạn người của Vinh, có tới trên dưới 7000 là công nhân. Cộng với số tiểu thương, công chức, binh lính, học sinh, phu kéo xe, người làm dịch vụ khác, có thể ước tính tỷ lệ dân cư phi nông nghiệp ở Vinh dưới thời thuộc Pháp lên tới 70 - 80%. Đây là một tỷ lệ rất cao, kể cả so với bây giờ!

Như vậy, chỉ với “mảnh ghép” người Nghệ bản địa đã cho thấy cư dân ở Vinh chủ yếu là cư dân phi nông nghiệp. Đó là tiền đề quan trọng bậc nhất cho việc Vinh trở thành đô thị và dân Vinh trở thành thị dân. Trên cơ sở đó, văn hóa được định hình ở Vinh cũng đi theo hướng văn hóa đô thị.

2.2. Cộng đồng người Hoa và tiểu văn hóa Trung Hoa

Từ năm 1804, khi vua Gia Long cho dời li

sở Nghệ An về Vinh, trên dưới 200 hộ gia đình Hoa kiều buôn bán ở Lam Thành - Phù Thạch đã hầu như ngay lập tức lục tục kéo về đây. Họ quần cư quanh khu vực chợ Vinh, lập ra Phố Khách, tức phố Cao Thắng ngày nay. Dần dà họ xây đền Nhà Ông thờ Quan Công, đền Nhà Bà thờ Thiên hậu, rồi đền thờ danh y Biển Thước, lập Hội quán Hoa kiều, mở trường tiểu học cho con em Hoa kiều... Số người Hoa ở Vinh những năm 1940 lên đến hơn 400 hộ gia đình, chủ yếu làm nghề buôn bán, kinh doanh, dịch vụ. Như vậy, bên cạnh khối cư dân người Việt bản địa, thì “tiểu văn hóa Trung Hoa” này chính là “mảnh ghép” quan trọng, góp phần tạo nên sự đa dạng văn hóa cho Vinh.

2.3. Người từ các địa phương phía Bắc đến Vinh sinh cơ lập nghiệp

Bên cạnh người nước ngoài thì Vinh hồi đó cũng thu hút rất nhiều người các tỉnh khác đến đầu tư, làm ăn, buôn bán. Ngoài những hãng, nhà băng, công ty, khách sạn do người Tây đầu tư, hàng loạt các nhà tư bản người Việt nổi tiếng cũng từ Hà Nội, và các tỉnh phía Bắc vào Vinh đầu tư. Công nghiệp phát triển đã kéo theo hàng ngàn công nhân, tiểu thương từ các tỉnh khác đến Vinh. Riêng Nhà máy Xe lửa Trường Thi giai đoạn đầu chủ yếu là thợ người Bắc, họ đã lập thành “xóm Bắc kỳ” ở khu vực chợ Quán Lau bây giờ. Những nhân vật nổi tiếng như nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý, nhạc sỹ Trọng Loan, nhà thơ Chính Hữu, hay chị em nhà cách mạng Nguyễn Thị Minh Khai, danh thủ bóng đá Trần Xuân... đều là con của những người từ Bắc vào Vinh lập nghiệp. Đây cũng là một mảnh ghép lớn, quan trọng làm cho sự đa dạng văn hóa của Vinh càng thêm phong phú.

2.4. Người Pháp và người nước ngoài

Ngoài xâm lược và thống trị, cũng phải thừa nhận người Pháp đến từ một nền văn minh cao hơn về nhiều mặt, so với dân ta ngày ấy. Họ đã mang đến tiếng Pháp, giáo dục và

công nghệ của Pháp, phương thức sản xuất và phương thức quản lý xã hội của phương Tây, kiến trúc Pháp và lối sống Pháp... Đây là “mảnh ghép” tiếp theo, nhưng là mảnh ghép quan trọng, có tính định hướng của bức tranh đa văn hóa đang định hình ở Vinh.

Những năm đầu thế kỷ 20, khi Vinh mới có 12.000 người, thì đã có tới gần 600 người Pháp và người nước ngoài định cư. Năm 1940, dân số Vinh có 20.000 người thì đã có 481 người Âu, 38 người Ấn và hàng trăm gia đình Hoa Kiều định cư, làm ăn ở đây.

Sự tồn tại và chung sống, tương tác lẫn nhau giữa các “mảnh ghép” nói trên đã tạo nên sự đa dạng văn hóa ở Vinh. Sự đa dạng đó thể hiện trên một số dấu ấn sau đây:

3. Những dấu ấn đa văn hóa ở Vinh thời thuộc Pháp

Có thể nhận thấy những dấu ấn về đa dạng văn hóa ở Vinh thời thuộc Pháp, trước hết về chính trị và kinh tế. Tuy về thực chất là thuộc địa của Pháp và xã hội tồn tại dưới dạng thực dân nửa phong kiến, thế nhưng đã có thể thấy những dấu ấn về pháp quyền, thông qua hoạt động quản lý xã hội của chính quyền bằng pháp luật. Pháp luật được xây dựng, bao phủ hầu hết các lĩnh vực của đời sống đô thị và được đề cao, được thực thi nghiêm túc. Mặc dù thực quyền cao nhất nằm ở người Pháp, qua vai trò của Công sứ, nhưng chính quyền Nam triều ở Vinh không hẳn đã hoàn toàn vô dụng, mà vẫn thể hiện được vai trò của mình trong khuôn khổ pháp luật cho phép. Đặc biệt, cần phải ghi nhận vai trò của các tổ chức dân sự. Các tổ chức xã hội, từ thiện được tổ chức nhiều và hoạt động khá sôi động và hiệu quả. Nổi bật có các hội Trí Tri (Quảng Tri) tập hợp đội ngũ trí thức; Hội Dục Anh, nuôi dạy trẻ mồ côi; Trung kỳ y học hội, tập hợp các lương y; Tập Phúc, chuyên hoạt động từ thiện, đã xây dựng nghĩa trang và chùa Tập Phúc... Các hoạt động văn nghệ, thể thao nhằm quyền góp từ thiện được tổ chức liên tục, để ủng hộ nạn nhân

bị mất mùa, bão lụt, hỏa hoạn...

Về kinh tế, có thể nhận thấy những dấu hiệu của nền kinh tế vận hành theo thị trường khá rõ nét, thậm chí một vài lĩnh vực đã gần như hoàn thiện. Nhà nước hầu như không làm kinh tế, mà chỉ xây dựng pháp luật và quản lý các hoạt động kinh tế. Các hoạt động đấu thầu phổ biến và công khai, kể cả một số dịch vụ hiện nay được coi là “nhạy cảm”, như đấu thầu cung cấp suất ăn cho phạm nhân trong nhà tù, cung cấp suất ăn cho bệnh nhân trong bệnh viện. Các doanh nghiệp cạnh tranh nhau sòng phẳng trên thương trường. Quảng cáo các mặt hàng tràn ngập trên báo chí đương thời, cho thấy không khí sản xuất, kinh doanh khá sôi động.

Tuy nhiên, về chính trị và kinh tế là những vấn đề lớn, chúng tôi chưa có điều kiện đi sâu.

Sự đa dạng văn hóa của Vinh thời kỳ này đã in đậm dấu ấn trên diện mạo đô thị. Bên cạnh làng mạc và những ngôi nhà, các công

trình văn hóa tín ngưỡng truyền thống, ở Vinh còn có cả một dãy phố, cùng nhiều công trình văn hóa, tôn giáo của người Hoa. Đặc biệt, dấu ấn văn hóa Pháp in đậm trong phong cách cấu trúc đô thị và kiến trúc các công trình, nhất là các công trình tiêu biểu như nhà ga, dinh Công sứ, câu lạc bộ, tòa án, bưu điện, Bệnh viện Vinh...

Về văn hóa, thể thao. Bên cạnh các sinh hoạt văn hóa truyền thống, với nhà hát tuồng Thái Mộng Đài, Vinh có hai rạp chiếu bóng kiêm luôn chức năng nhà hát, với các buổi diễn thuyết bằng tiếng Việt và tiếng Pháp, hoặc các buổi biểu diễn ca nhạc và kịch theo lối mới. Năm 1920, vở kịch “Chén thuốc độc” của Vũ Đình Long được dàn dựng và biểu diễn ở Hà Nội, mở đầu cho nền kịch nói hiện đại của người Việt. Thì, một năm sau, “Chén thuốc độc” đã được thầy trò Quốc học Vinh dàn dựng và biểu diễn ở Vinh, Thanh Hóa và Nam Định.



Vinh những ngày gần Tết

Năm 1921 cũng là năm “Lam Thành túc cầu đội”, một đội bóng của người Việt lần đầu tiên được thành lập ở Vinh, sau đó là hàng chục đội bóng khác. Các môn thể thao khác như quyền Anh, bơi lội, xe đạp, quần vợt, bóng bàn, điền kinh... cũng rất phát triển ở Vinh.

Về văn học và báo chí, xuất bản. Là thủ phủ của xứ Nghệ, Vinh đương nhiên có đời sống văn hóa truyền thống, trong đó có văn chương, mang bản sắc xứ Nghệ, bên cạnh văn chương theo lối cũ lấy chữ Hán làm phương tiện. Mặc dù khoa thi Hương năm 1919 ở Vinh là khoa thi cuối cùng, nhưng có thể nói, Nghệ An là đất cựu học, nên văn học theo lối kinh điển, dùng chữ Hán, vẫn rất sôi nổi trong thời kỳ này, ảnh hưởng vào cả báo chí lúc bấy giờ. Nhiều tờ báo, như *Thanh Nghệ Tĩnh tân văn* vẫn dành 1 đến 2 trang thơ, văn chữ Hán. Cuộc thi thơ Đường về Hành Cung và phú về nông giang, năm 1933 trên báo *Thanh Nghệ Tĩnh tân văn*, thu hút hơn 330 tác giả với hàng nghìn bài dự thi vẫn dùng chữ Hán và chữ Quốc ngữ. Ban giám khảo cuộc thi này mời đến ba vị tiến sĩ, là các nhà khoa bảng của ba tỉnh Thanh, Nghệ, Tĩnh thời bấy giờ tham gia.

Thế nhưng, thời kỳ này cũng bắt đầu và dần định hình một đời sống văn chương mới, lấy chữ Quốc ngữ và tiếng Pháp làm phương tiện. Có thể quan sát được đời sống văn chương thời đó trên hai lĩnh vực đặc trưng là báo chí và xuất bản.

Thời thuộc Pháp, Vinh là trung tâm giáo dục, báo chí của cả vùng Bắc Trung kỳ. Cùng với nhiều trường tiểu học, ở đây có trường Quốc học Vinh, không chỉ là cơ sở giáo dục tân học, mà còn là một trung tâm học vấn, quy tụ các trí thức hàng đầu trong khu vực. Đây là một yếu tố rất quan trọng, không những cung cấp người đọc, mà còn cung cấp những nhà sáng tạo nội dung cho văn chương, học thuật. Vinh cũng là nơi thu hút, là chốn đi về quen thuộc của giới trí thức, văn nghệ sĩ của Trung

kỳ và Bắc kỳ.

Vinh cũng đã từng tồn tại 17 tờ báo, với ngôn ngữ là Việt, Hán, Pháp. Các tờ báo này hầu hết là báo chính trị - xã hội tổng hợp, nhưng đều dành từ 1 đến 2 trang cho văn chương, bao gồm cả văn, thơ truyền thống (bằng chữ Hán và chữ Quốc ngữ) và văn chương theo lối mới. Ví dụ Báo *Thanh Nghệ Tĩnh tân văn*, vừa đăng các bài thơ, phú bằng chữ Hán, chữ Quốc ngữ, vừa đăng tải các tiểu thuyết dịch từ tiếng Pháp (do Nguyễn Văn Vĩnh dịch), các thiên du ký, hoặc các phóng sự dài kỳ của các nhà văn trong nước. Báo *Sao Mai* năm 1939 từng đăng cả tiểu thuyết dài kỳ, truyện ngắn của Đặng Văn Đăng, tức ông Bút Tre lưng danh sau này. Đặc biệt, thời thuộc Pháp ở Vinh đã từng tồn tại hai tờ báo chuyên về văn chương, đó là tờ *Tiểu thuyết thứ hai* của Lê Hữu Nhơn và *La Nouvelle Revue Indochinoise* (NRI, *Đông Dương tân tạp chí*). *Đông dương tân tạp chí* viết bằng tiếng Pháp, do bà Christiane Fournier là Tổng Biên tập và Nguyễn Đức Giảng làm Chủ nhiệm. Tờ báo này tồn tại được gần 5 năm (1936 - 1940), là diễn đàn uy tín, thu hút rất nhiều cây bút có tên tuổi của Việt Nam và Pháp tham gia.

Ở Vinh cũng có một số nhà xuất bản có uy tín, trong đó có Nguyễn Đức Tư và Châu Tịnh ấn quán, vừa là nhà in vừa là nhà xuất bản đã cho ra đời nhiều tác phẩm có giá trị. Một số tác phẩm quan trọng của Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu được xuất bản bởi Châu Tịnh ấn quán, năm 1932 Tạp chí *An Nam* của ông cũng được in ở đây.

Về đội ngũ văn nghệ sĩ. Trước hết phải kể đến các học giả, nhà nghiên cứu ở Quốc học Vinh, như Đốc học Le Breton, Huấn đạo Đào Đăng Hy, Giải nguyên Lê Thước, Phó bảng Phan Sỹ Bàng, Cử nhân Nguyễn Hiệt Chi... Tác phẩm “Truyện cụ Nguyễn Du” của Lê Thước và Phan Sỹ Bàng, xuất bản năm 1924, đã đặt nền móng cho việc nghiên cứu thân thế, sự nghiệp, tác phẩm của

Nguyễn Du. Cuốn “Sách mẹo tiếng Nam” của thầy Lê Thuộc và Nguyễn Hiệt Chi cũng là một trong những cuốn sách đầu tiên nghiên cứu về ngữ pháp tiếng Việt...

Báo chí ở Vinh cũng có sự góp mặt của nhiều tên tuổi lớn trên văn đàn Việt Nam thời đó và sau này, như Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu, Nguyễn Triệu Luật, Ngô Tất Tố, Nguyễn Tuân, Nguyễn Công Hoan, Hoài Thanh, Nguyễn Đông Chi, Nguyễn Đức Bính... Ngay cả cụ Phan Bội Châu cũng góp một số truyện ngắn đặc sắc trên báo Trung kỳ của Vương Đình Quang. Bài bút chiến nổi tiếng “Nghệ thuật vị nghệ thuật, hay nghệ thuật vị nhân sinh” của nhà văn cộng sản Hải Triều, lần đầu tiên được in cũng là trên Báo *Trung kỳ* của Vương Đình Quang, xuất bản ở Vinh.

Ở Vinh cũng có hai nhà văn, nhà báo viết bằng tiếng Pháp rất nổi tiếng đương thời là Nguyễn Đức Bính và Nguyễn Đức Giảng.

Như vậy, có thể nói đời sống văn chương thời kỳ này đã khởi sắc thực sự, với nhiều hoạt động đa dạng và phong phú. Tuy nhiên, cũng cần nói thêm, dù sao cái gọi là “đời sống văn chương” lúc đó cũng mới chỉ dành cho một thiểu số ít ỏi có học, ở đô thị là chính, chứ chưa có được mức độ phổ cập và ảnh hưởng rộng lớn như sau này.

4. Vấn đề đa dạng văn hóa hiện nay ở Vinh

Sau nhiều biến cố của lịch sử, cùng với thời gian Vinh đã phát triển và có nhiều thay đổi theo chiều hướng hiện đại, văn minh. Thế nhưng, về khía cạnh đa văn hóa thì Vinh hầu như đã thụt lùi. Sau Cách mạng tháng Tám, cùng với người Pháp, các doanh nghiệp nước ngoài cũng rời bỏ Vinh. Các biến cố tiếp theo như tiêu thổ kháng chiến, chiến tranh phá hoại, sự kiện năm 1979 cũng là những tác nhân làm cho số doanh nhân người Hoa, người Ấn... lần lượt “biến mất” khỏi Vinh.

Từ sau đổi mới, mặc dù kinh tế xã hội của

Vinh đã khởi sắc và phát triển nhanh chóng, Vinh đã được nâng cấp, nâng tầm, nhưng xem ra “hệ số mở” của Vinh vẫn không được cải thiện bao nhiêu, chí ít là về chỉ số người nước ngoài, tỉnh ngoài đến định cư ở đây. Số liệu điều tra dân số năm 2009, cho thấy dân số Nghệ An giảm. Các số liệu quản lý nhân khẩu của Công an thành phố Vinh nhiều năm cũng ghi nhận không có sự chênh lệch đáng kể giữa số người chuyển đi và chuyển đến. Đặc biệt, một thống kê được lọc từ dữ liệu quản lý nhân khẩu của Công an thành phố Vinh năm 2008 cho thấy số người nước ngoài thường trú ở Vinh hầu như không có, số người có nguồn gốc ngoài tỉnh cũng không nhiều.

- Trong tổng số 30.465 người có nguồn gốc ngoại tỉnh ở Vinh, thì người Hà Tĩnh có 23.278 người, chiếm 76,41%. Mà, người Hà Tĩnh là ai? Họ thực chất cũng là người Nghệ!

- Số người có nguồn gốc từ 9 tỉnh, thành khác chỉ có 6.737 người, chiếm phần còn lại. Trong số này có trên một nửa được sinh ra ở Vinh, nghĩa là thế hệ ông bà, cha mẹ họ đã đến đây sinh cơ lập nghiệp từ thời thuộc Pháp, hoặc trong thời kỳ chống Mỹ.

- Ở Vinh cũng có trên dưới vài trăm hộ gia đình là Việt kiều từ Thái Lan về nước những năm 60 của thế kỷ trước. Họ cũng là những người gốc Nghệ.

Tuy là số liệu của năm 2008, nhưng sau đó Vinh mở rộng thêm 6 xã của Hưng Nguyên, Nghi Lộc, thì các tỷ lệ trên đây còn bị pha loãng hơn nữa.

Từ những căn cứ nói trên, có thể khẳng định rằng những người có nguồn gốc ngoại tỉnh ở Vinh số lượng không nhiều, không những họ không thể tạo nên một tiểu văn hóa riêng (như những người nhập cư ở một số thành phố khác), có ảnh hưởng tích cực đến thành phố bản địa, mà ngược lại, họ đã bị “Nghệ hóa” rất nhiều. Hay nói một cách khác thành phố Vinh hiện nay là thành phố của

người Nghệ.

Nếu như sự đa dạng của các “mảnh ghép” dân cư đã tạo nên bức tranh đa văn hóa ở Vinh thời thuộc Pháp, thì sự thuần nhất hiện nay đã cho thấy một sắc thái văn hóa khác của Vinh. Muốn hay không muốn thì thiếu sự đa dạng văn hóa cũng làm giảm đi một loại động lực cho sự phát triển của đô thị hiện nay.

5. Những bài học từ lịch sử

Qua thực tiễn lịch sử cũng như hiện nay, có thể rút ra một số bài học sau đây:

5.1. Phải thừa nhận sự đa dạng văn hóa là một động lực cho quá trình phát triển. Không thể phát triển được nếu bế quan tỏa cảng, không hòa nhập với thế giới xung quanh. Tuy nhiên, trong lịch sử, đa văn hóa ở Vinh đã được tạo nên bởi sự chung sống và tương tác lẫn nhau giữa các mảnh ghép khác biệt. Hiện nay và trong tương lai gần, “các mảnh ghép” nếu có xuất hiện cũng sẽ không giống như xưa. Vì vậy, hình hài đa văn hóa trong tương lai ở Vinh nếu có cũng sẽ khác. Vinh cần và nên kết tinh văn hóa xứ Nghệ, tiếp biến các giá trị văn hóa đô thị hiện đại, để hình thành bản sắc văn hóa của mình.

5.2. Muốn tạo ra và xây dựng sự đa dạng văn hóa phải chấp nhận sự đa dạng, sự khác biệt về văn hóa giữa các nhóm người trong xã hội. Phải có chính sách quản lý phù hợp để khuyến khích sự đa dạng văn hóa, ngăn ngừa xung đột văn hóa và tạo ra môi trường chung sống, ganh đua lành mạnh giữa các “mảnh ghép” văn hóa khác nhau. Thời thuộc Pháp, từ năm 1925, trước khi thành phố Vinh được thành lập, Tòa Công sứ Pháp đã ban hành bộ quy chế quản lý chung cho cả ba trung tâm đô thị là Vinh, Trường Thi, Bến Thủy. Bộ quy chế gồm 141 điều, bao quát hết mọi lĩnh vực của đời sống đô thị, trong đó có rất nhiều điều chỉnh các hành vi liên quan đến nếp sống đô thị, như trật tự xây dựng; vệ sinh nhà cửa; sinh hoạt nơi công cộng; hoạt động của nhà

hát, rạp chiếu phim, cà phê, nhà hàng; thu gom rác thải; chăn thả gia súc, gia cầm; ...

Vấn đề cốt lõi của Vinh là xây dựng văn hóa đô thị. Văn hóa đô thị mang tính “nhân tạo” nhiều hơn. Nghĩa là không thể chờ nó từ từ hình thành, qua hàng ngàn năm, như văn hóa làng xã. Nó cần phải được xây dựng và rèn tập, cần thể chế và sự quản lý chặt chẽ.

5.3. Thu hút đầu tư là con đường quan trọng nhất để xây dựng đô thị và phát triển kinh tế, xã hội, cũng là con đường tạo nên sự đa dạng văn hóa. Thu hút đầu tư phải bắt đầu từ định hướng phát triển, định vị đô thị trong tương lai, lấy đầu tư của nhà nước về hạ tầng giao thông để dẫn dắt, kích thích sự đầu tư của các doanh nghiệp ngoài nước và trong nước. Trong thu hút đầu tư, không chỉ thu hút nguồn vốn, công nghệ, mà quan trọng hơn cả là thu hút nguồn nhân lực có chất lượng. Chính nguồn nhân lực có chất lượng này sẽ tạo ra các “mảnh ghép văn hóa” đặc sắc cho đô thị.

5.4. Vinh cần một “hệ số mở” để phát triển

Vinh đã từng là một nơi “đất lành chim đậu”. Người bốn phương đã đến đây sinh cơ lập nghiệp, góp phần thúc đẩy thành phố phát triển nhanh theo hướng hiện đại. Vậy nên, trong chiến lược phát triển của thành phố cần phải đặt vấn đề làm sao cho Vinh trở thành một đô thị mở, một nơi thực sự là “đất lành chim đậu” cho người tứ phương. Không lẽ gì một đô thị từng được tổ chức “Định cư con người của Liên hiệp quốc (HABITAT)” bình chọn là một trong ba đô thị có tiềm năng phát triển nhất thế giới, lại chỉ là đô thị của người Nghệ?

Vinh không nên chậm trễ nữa trong việc xây dựng, phát triển đa dạng văn hóa. Cần có một “hệ số mở” cho Vinh. Trong đó, sự thông thoáng trong chính sách, trong cách nhìn nhận, cách chấp nhận sự đa dạng về nhận thức, quan điểm, lối sống... là những yếu tố then chốt để Vinh trở lại là nơi “đất lành chim đậu”. □